

Số: 18 /KHTS-PT DTNTĐ

Tuy Đức, ngày 07 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH - PHƯƠNG ÁN
TUYỂN SINH CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ
TUYỂN SINH BỔ SUNG NĂM HỌC 2025 - 2026

Thực hiện Công văn số 459/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 21/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh THCS, THPT năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. Văn bản thực hiện

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông và phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm học 2025-2026.

Công văn số 459/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 21/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh THCS, THPT năm học 2025-2026.

Công văn số 179/SGDĐT-GDTrHQLCL ngày 07/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiêu chí xét tuyển sinh cấp THCS và THPT từ năm học 2025-2026. Công văn số 767/SGDĐT-GDTrHQLCL ngày 28/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh quy định về tiêu chí phụ xét tuyển sinh lớp 10 THPT.

II. TUYỂN SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Chỉ tiêu tuyển sinh trung học phổ thông (vào lớp 10)

- Tổng chỉ được giao: **35 học sinh**
- Phân bổ chỉ tiêu (Quyết định 342/QĐ-UBND ngày 11/3/2025) bao gồm:
 - + Các xã Đắk Ngo; Đắk R'Ti; Quảng Tân; Quảng Trục; Quảng Tâm: Số lượng học sinh tuyển: 31 học sinh Dân tộc và 01 học sinh Kinh.
 - + Xã Đắk Buk So: Số lượng học sinh tuyển: 03 học sinh Dân tộc.

2. Đối tượng tuyển sinh

- 2.1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người

giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

a) Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

b) Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2.2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

2.3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Chỉ tiêu không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

3. Phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên, tuyển thẳng

3.1. Phương thức tuyển sinh: thực hiện phương thức **xét tuyển** trên toàn địa bàn huyện Tuy Đức theo Điều 09, Điều 10, Điều 11, Điều 12 chương III của thông tư số 04.

3.2. Điểm xét tuyển: theo Công văn số 179/SGDĐT-GDTrHQLCL ngày 07/2/2025 và Công văn số 767/SGDĐT-GDTrHQLCL ngày 28/4/2025 cụ thể:

Tổng điểm xét tuyển tính theo kết quả rèn luyện, kết quả học tập của 4 năm học cấp THCS và điểm ưu tiên, khuyến khích.

- Kết quả rèn luyện mỗi năm học được quy đổi: mức Tốt: 5 điểm; mức Khá: 4 điểm; mức Đạt: 3 điểm

- Kết quả học tập mỗi năm học được quy đổi: mức Tốt: 5 điểm; mức Khá: 4 điểm; mức Đạt: 3 điểm

- Nếu nhiều thí sinh dự tuyển có tổng điểm xét tuyển bằng nhau thì xét tiêu chí phụ, tiêu chí phụ phân biệt bằng tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và Ngữ văn của năm học lớp 9.

3.3. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên tuyển sinh trung học phổ thông

Quy định tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên, khuyến khích thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là:

a) Tuyển thẳng vào trung học phổ thông các đối tượng sau đây:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người khuyết tật.

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

b) Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

- Nhóm đối tượng 1:

+ Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên";

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

+ Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

+ Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

- Nhóm đối tượng 2:

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

+ Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%"

- Nhóm đối tượng 3:

+ Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

+ Người dân tộc thiểu số;

+ Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 14 Thông tư 30.

- Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

d) Lưu ý: Nếu một thí sinh có nhiều diện ưu tiên khuyến khích thì chỉ được cộng



điểm một nội dung ưu tiên, khuyến khích cao nhất.

4. Hồ sơ dự tuyển

- Hồ sơ dự tuyển (theo mẫu của Sở GDĐT phát hành);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú;
- Bản sao chứng thực hoặc bản chụp/photo kèm bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời;
- Học bạ cấp trung học cơ sở;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

Lưu ý: Đối với Hồ sơ minh chứng để xác minh thông tin về cư trú vùng tuyển sinh, thí sinh cần nộp bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân; Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận thông tin về cư trú; Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5. Quy định về nhập hồ sơ dự tuyển

- Thí sinh nhập hồ sơ trực tuyến và tra cứu kết quả tuyển sinh tại địa chỉ: <https://daknong.tuyensinhdaucap.com/> sau đó nộp hồ sơ minh chứng tại văn phòng nhà trường.

- Trong trường hợp thí sinh chưa nhập hồ sơ trực tuyến thì bộ phận thu hồ sơ tuyển sinh của nhà trường tạo tài khoản từ mã định danh của thí sinh (số CCCD), nhập dữ liệu vào phần mềm trực tuyến và thông báo tài khoản cho thí sinh.

- Hội đồng tuyển sinh nhà trường rà soát, cập nhật và kiểm tra chính xác dữ liệu của thí sinh trên phần mềm trực tuyến và hồ sơ chứng thực của học sinh để duyệt danh sách trước khi tiến hành xét tuyển và trình duyệt kết quả tuyển sinh.

6. Tuyển bổ sung vào các lớp 11, 12

6.1. Chỉ tiêu tuyển bổ sung

- Căn cứ tình hình số lượng học sinh đang học tại trường, số lượng học sinh chuyển trường, học sinh xin nghỉ học đi học nghề...năm học 2025-2026 nhà trường tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu được giao.

- Chỉ tiêu tuyển bổ sung năm học 2025-2026 là: **09 học sinh** (trong đó khối lớp 11: 02 học sinh; Khối 12: 07 học sinh)

6.2. Đối tượng tuyển sinh

Là học sinh DTTS có thời gian thường trú ít nhất từ 36 tháng liên tục trên địa bàn, đã hoàn thành chương trình lớp 10, 11 năm học 2024-2025 đủ điều kiện xét lên lớp.

6.3. Hồ sơ dự tuyển

Như quy định đối với hồ sơ tuyển sinh vào lớp 10 (học bạ chỉ yêu cầu bản photo).

6.4. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển dựa trên cơ sở kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trong năm học 2024-2025 kết hợp với chế độ ưu tiên, khuyến khích theo quy định hiện hành.

II. TUYỂN SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Chỉ tiêu tuyển sinh trung học cơ sở (vào lớp 6)

- Tổng chỉ được giao: **35 học sinh**
- Phân bổ chỉ tiêu (Quyết định 342/QĐ-UBND ngày 11/3/2025) bao gồm:
 - + Các xã Đắk Ngo; Đắk R'Tih; Quảng Tân; Quảng Trục; Quảng Tâm: Số lượng học sinh tuyển: 31 học sinh Dân tộc và 01 học sinh Kinh.
 - + Xã Đắk Buk So: Số lượng học sinh tuyển: 3 học sinh Dân tộc.

2. Đối tượng tuyển sinh

2.1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

a) Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

b) Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2.2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

2.3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Chỉ tiêu không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

3. Phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên, tuyển thẳng

3.1. Phương thức tuyển sinh: thực hiện phương thức xét tuyển theo phân bổ chỉ tiêu cho các xã theo Quyết định 342/QĐ-UBND ngày 11/3/2025.

3.2. Điểm xét tuyển

- Điểm ưu tiên: Nhóm đối tượng 1 cộng 2 điểm; Nhóm đối tượng 2 cộng 1,5 điểm; Nhóm đối tượng 3 cộng 1 điểm (quy định cụ thể 3 nhóm đối tượng ưu tiên vận dụng tại Điểm 2.a; 2.b; 2.c Điều 14 Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Điểm kết quả học tập: xét tổng điểm kết quả giáo dục 5 năm học cấp tiểu học, mỗi năm học học sinh có kết quả Hoàn thành xuất sắc được tính 5 điểm; Hoàn thành tốt: 4 điểm; Hoàn thành: 3 điểm.

- Tiêu chí phụ: trường hợp tổng điểm ưu tiên và kết quả giáo dục 5 năm học cấp tiểu học bằng nhau thì lần lượt xét các tiêu chí phụ sau:

TẠO
ÔNG
HỒNG
NỘI TR
À THPT
'ĐỨC
ĐNG

- + Học sinh có kết quả giáo dục năm học lớp 5 cao hơn.
- + Học sinh đã đạt giải các cuộc thi/hội thi cấp tỉnh, huyện do ngành giáo dục tổ chức, ưu tiên từ giải cấp tỉnh đến cấp huyện.
- + Học sinh có kết quả cao hơn qua bài kiểm tra đánh giá năng lực của thí sinh môn tiếng Việt và môn Toán theo đề kiểm tra do hội đồng tuyển sinh trường tổ chức thực hiện.

3.3. Chế độ ưu tiên

Áp dụng theo quy định tại Điều 14 Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.4. Tuyển thẳng vào trường đối với các đối tượng

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;
- Học sinh là người khuyết tật.

4. Hồ sơ dự tuyển

- Hồ sơ dự tuyển (theo mẫu của nhà trường phát hành)
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú;
- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

Lưu ý:

+ Đối với Hồ sơ minh chứng để xác minh thông tin về cư trú vùng tuyển sinh, thí sinh cần nộp bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân; Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận thông tin về cư trú; Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- + Hồ sơ dự tuyển vào lớp 6, nộp trực tiếp tại Văn phòng nhà trường.

5. Tuyển bổ sung các lớp 7, 9

5.1. Chỉ tiêu tuyển bổ sung

- Căn cứ tình hình số lượng học sinh đang học tại trường, số lượng học sinh chuyển trường, học sinh xin nghỉ ...năm học 2025-2026 nhà trường tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu được giao.

- Chỉ tiêu tuyển bổ sung năm học 2025-2026 là: **04 học sinh** (Khối 7: 03 học sinh; Khối 9: 01 học sinh)

5.2. Đối tượng tuyển sinh

Là học sinh DTTS có thời gian thường trú ít nhất từ 36 tháng liên tục trên địa bàn, đã hoàn thành chương trình lớp 6, năm học 2024-2025 đủ điều kiện xét lên lớp.

5.3. Hồ sơ dự tuyển

Như quy định đối với hồ sơ tuyển sinh vào lớp 6 (học bạ chỉ yêu cầu bản photo).

5.4. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển dựa trên cơ sở kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trong năm học 2024-2025 kết hợp với chế độ ưu tiên theo quy định tại Điều 14 Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Thời gian thực hiện

1. Phát hành hồ sơ: từ ngày 23/5/2025 đến hết ngày 30/5/2025.

2. Thu hồ sơ, cập nhật thông tin: từ ngày 02/6/2025 đến hết ngày 05/6/2025.

Lưu ý: ngày 05/6/2025 là hạn chót thu nhận hồ sơ dự tuyển.

3. Thông báo kết quả, trả hồ sơ không trúng tuyển: ngày 30/6/2025

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh tuyển sinh cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và tuyển sinh bổ sung năm học 2025-2026 của trường PTDTNT THCS và THPT huyện Tuy Đức./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để duyệt KH);
- UBND huyện (để b/cáo);
- Các PHT (để c/đạo);
- HĐTS (để t/hiện);
- UBND các xã (để p/hợp);
- PGD Tuy Đức, các trường TH, THCS (để p/hợp);
- Trang Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bàn Văn Chưởng

